

Soạn Luyện từ và câu lớp 2: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?

Câu 1 (trang 122 sgk Tiếng Việt 2 Tập 1): Dựa vào tranh và trả lời câu hỏi :

Em quan sát đặc điểm của sự vật trong 4 bức tranh và trả lời câu hỏi.

Trả lời:

a) Em bé thế nào? (xinh, đẹp, dễ thương,...)

- Em bé rất đáng yêu.

b) Con voi thế nào? (khỏe, to, chăm chỉ,...)

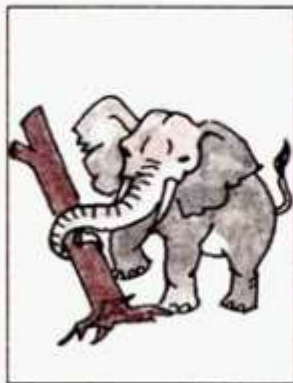
- Con voi trông thật khỏe.

c) Những quyển vở thế nào? (đẹp, nhiều màu, xinh xắn,...)

- Những quyển vở rất xinh xắn.

d) Những cây cau thế nào? (cao, thẳng, xanh tốt,...)

- Cây cau rất cao và thẳng.



Câu 2 (trang 122 sgk Tiếng Việt 2 Tập 1): Tìm những từ chỉ đặc điểm của người và vật.

Em hãy phân biệt các từ ngữ chỉ tính tình, hình dáng và màu sắc.

Trả lời:

a) Đặc điểm về tính tình của một người : thật thà, hài hước, vui vẻ, ngoan ngoãn, hiền hậu, đanh đá, keo kiệt, ...

b) Đặc điểm về màu sắc của một vật : xanh, đỏ, tím, vàng, nâu, đen, trắng, xanh biếc, xanh lam, xanh dương, đỏ đỏ, đỏ tươi, vàng tươi, tím biếc, trắng tinh, trắng ngần, ...

c) Đặc điểm về hình dáng của người, vật : cao lớn, thấp bé, lùn, béo, mũm mĩm, gầy gò, cân đối, vuông vắn, tròn xoe, ...

Câu 3 (trang 123 sgk Tiếng Việt 2 Tập 1): Chọn từ thích hợp rồi đặt câu với từ ấy để tả :

Em hãy tìm tên sự vật ứng với từng đặc điểm để tả. Ví dụ: mái tóc hoa râm, đôi tay mũm mĩm,...

a) Mái tóc của ông (hoặc bà) em : bạc trắng, đen nhánh, hoa râm , ...

b) Tính tình của bố (hoặc mẹ) em : hiền hậu, vui vẻ, điềm đạm,...

c) Bàn tay của em bé : mũm mĩm, trắng hồng, xinh xắn,...

d) Nụ cười của anh (hoặc chị) em : tươi tắn, rạng rỡ, hiền lành,...

Trả lời:

Ai (cái gì, con gì)	Thế nào?
Mái tóc ông em	đã ngả màu hoa râm.
Mái tóc bà	dài và bông bênh như mây.
Bố em	rất hài hước.
Mẹ em	là người phụ nữ hiền hậu.
Bàn tay bé Na	mũm mĩm và trắng hồng.
Nụ cười của chị em	lúc nào cũng tươi tắn.